TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 303/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 29 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 350/2026/TLST – VDS, ngày 07 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Trọng M, sinh năm 1992; Số CCCD: 038092050182, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 16/12/2021.
- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1996; Số CCCD: 038196003718, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14/8/2022.

Đều có nơi cư trú: Thôn T, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Lê Trọng M và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ (nay là phường Đ), tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/4/2021. Nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2026 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau nên trong cuộc sống thường bất đồng quan điểm, sống không có hạnh phúc. Nay anh M và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thanh Hóa công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Trọng M và chị Nguyễn Thị H.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Diệp Tuệ Đ, sinh ngày 18/10/2021.

Nay anh Lê Trọng M và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Diệp Tuệ Đ. Anh Lê Trọng M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.500.000đ, kể từ tháng 6 năm 2026 cho đến khi cháu Tuệ Đ đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thỏa thuận anh Lê Trọng M chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Trọng M và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh M và chị H về việc nuôi con chung khi ly hôn: Giao cháu Lê Diệp Tuệ Đ, sinh ngày 18/10/2021 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Trọng M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng),* kể từ tháng 6 năm 2026 cho đến khi cháu Tuệ Đ đủ 18 tuổi.

Anh Lê Trọng M được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh Lê Trọng M nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh M đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003386, ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Anh M1 đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 1 – Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan

TAND KHU VỰC 1

3NA290526.TL.QDBA
1325